

Vinh, ngày 13 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2.
3. Mã Chứng khoán: VE2
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 – Mai Hắc Đế – TP Vinh – Tỉnh Nghệ an
5. Điện thoại: 0383 842195 Fax: 0383 840 944
6. Website: <http://www.VNECO2.com.vn>
7. Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào báo cáo tài chính bán niên 2021 chưa được soát xét và báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của công ty CPXD Điện VNECO2 đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế.

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 giải trình về việc chênh lệch giữa BCTC bán niên năm 2021 trước và sau soát xét chủ yếu do những nguyên nhân sau:

I. Về tài sản: Tổng tài sản giảm 1.369.313.947 đồng của BCTC bán niên năm 2021 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Phải thu khách hàng giảm là do giảm doanh thu trên phiếu giá thanh toán.
- Tăng khoản dự phòng phải thu khó đòi do trích lập dự phòng các khoản nợ tồn đọng từ trước nay không thu được.

II. Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn giảm 1.369.313.947 đồng của BCTC bán niên năm 2021 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Giảm thuế TNDN phải nộp do giảm lợi nhuận
- Giảm lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ do trích lập dự phòng.

III. Về kết quả sản xuất kinh doanh: Kết quả kinh doanh giảm 1.103.862.552 đồng của của BCTC bán niên 2021 chưa soát xét so với sau soát xét là do:

- Giảm doanh thu trên phiếu giá thanh toán.
- Tăng chi phí quản lý do trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
- Giảm thuế TNDN do giảm lợi nhuận tương ứng

IV. Về bảng lưu chuyển tiền tệ:

Kiểm toán phân loại lại các khoản theo đúng quy định

Số liệu cụ thể như sau:



CHỈ TIÊU THAY ĐỔI CHỦ YẾU	30/06/2021	30/06/2021	CHÊNH LỆCH
	CHƯA KIỂM TOÁN	ĐÃ KIỂM TOÁN	
I. Tài sản	43.123.226.172	41.753.912.225	(1.369.313.947)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.755.656.518	21.748.748.825	(6.907.693)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(1.069.217.415)	(2.431.623.669)	(1.362.406.254)
II. Nguồn Vốn	43.123.226.172	41.753.912.225	(1.369.313.947)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.387.383.606	1.126.132.211	(261.251.395)
Phải trả ngắn hạn khác	1.808.685.273	1.928.685.273	120.000.000
Phải trả dài hạn khác	150.000.000	30.000.000	(120.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	1.132.597.845	28.735.293	(1.103.862.552)
III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.285.936.561	17.279.656.840	(6.279.721)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	772.281.960	2.130.800.214	1.358.518.254
Chi phí thuế TNDN hiện hành	283.149.461	18.326.038	(264.823.423)
Lợi nhuận sau thuế tdn	1.132.597.845	28.735.293	(1.103.862.552)
VI. Lưu chuyển tiền tệ	7.602.050.054	7.602.050.054	
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và dt khác	20.515.653.776	20.515.653.776	
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(12.207.139.019)	(10.402.710.618)	1.804.428.401
Tiền chi trả cho người lao động	(2.397.727.229)	(1.852.524.464)	545.202.765
Tiền chi trả lãi vay	(194.344.865)	(194.344.865)	
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(55.630.592)	(55.630.592)	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	2.024.348.461	251.548.461	(1.772.800.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(83.110.478)	(591.941.644)	(508.831.166)
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các ts dài hạn khác		(68.000.000)	(68.000.000)

Kính trình UBCK nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư biết.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VNECO2

Công ty CP xây dựng điện VNECO2

M.S.Đ. 2900559122
**CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO2**
TP. VINH - T. NGHỆ AN

P. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Nguyễn Thế Hùng